

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/DS-ST**
Ngày: 04/11/2022
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Thu Trang

2. Ông Võ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 08/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 17/10/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Đặng Quốc Q** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn: Bà **Hứa Thị Ch** - sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:

Ngày 11/6/2021, ông Q có cho bà Hứa Thị Ch vay số tiền là 1.150.000.000 đồng để bà Ch mua đất, với thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 11/6/2021 đến 10/9/2021) lãi suất 0%. Hợp đồng vay được công chứng tại Văn phòng công chứng Thuận An. Để lấy làm tin cho ông Q, bà Hứa Thị Ch đã giao cho ông Q giữ một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 809613 số vào sổ cấp giấy chứng nhận

CH 02520 do Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 27/12/2011 cho ông Nguyễn Bạch Nh và bà Hứa Thị Ch. Tuy nhiên, đến hạn phải trả lại tiền, ông đã nhiều lần yêu cầu bà Ch thanh toán toàn bộ số tiền vay cho ông nhưng bà Ch chây ỳ không chịu trả tiền.

Nay, ông Q làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án huyện Cam Lâm giải quyết buộc bà Ch phải trả cho ông Q số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và lãi chậm trả phát sinh từ ngày 11/9/2021 đến ngày 04/11/2022 với lãi suất 10%/năm là 133.630.000 đồng, tổng cộng là 1.283.630.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2022, bị đơn bà Hứa Thị Ch trình bày:

Năm 2021, bà và con trai Nguyễn Bạch L - sinh năm 1982 trú tại thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa có mượn nhiều lần của mẹ con ông Đặng Quốc Q tổng cộng số tiền là 1.150.000.000 đồng. Đến ngày 11/6/2021, bà và ông Đặng Quốc Q đã đến Văn phòng công chứng lập hợp đồng vay, hạn 03 tháng kể từ ngày 11/6/2021 thì bà trả. Toàn bộ số tiền vay bà giao cho con trai bà Nguyễn Bạch L làm ăn, bà không giữ đồng nào, bà là người đứng vay thay con bà. Bà xác nhận vay số tiền của mẹ con ông Đặng Quốc Q 1.150.000.000 đồng là đúng, bà đồng ý trả lại cho ông Đặng Quốc Q số tiền này. Về phần tiền lãi, khi lập hợp đồng hai bên thống nhất lãi suất 0% nên bà không đồng ý trả tiền lãi. Khi lập hợp đồng vay, bà Kim A là mẹ của ông Q có giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 809613 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02520 do Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 27/12/2011 cho chồng bà ông Nguyễn Bạch Nh và bà Hứa Thị Ch. Bà yêu cầu mẹ con ông Q trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để gia đình bà tiến hành thủ tục bán đất trả tiền cho ông Q. Mẹ con ông Q tự ý lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà không giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Kim A và ông Q, không lập giấy tờ gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hứa Thị Ch đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm có quan điểm:

* Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Cam Lâm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

* Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Hứa Thị Ch có hộ khẩu thường trú tại: thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Ông Đặng Quốc Q khởi kiện yêu cầu bà Hứa Thị Ch trả số tiền nợ đã vay là 1.150.000.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Việc Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn bà Hứa Thị Ch đang có mặt tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 207 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hứa Thị Ch.

[2] **Về nội dung vụ án:** Bà Hứa Thị Ch thừa nhận có vay của ông Đặng Quốc Q số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) đúng như trong Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 11/6/2021 tại Văn phòng công chứng Thuận An số 5950, quyền số 06/2021 TP/CC-SCCHDDGD. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chốt số nợ gốc là 1.150.000.000 đồng. Ông Q yêu cầu bà Ch trả số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2021 đến ngày 04/11/2022 là 133.630.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 1.283.630.000 đồng. Yêu cầu bà Ch trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Ch đồng ý số tiền nợ là 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng bà Ch cho rằng do hợp đồng không yêu cầu lãi suất nên không đồng ý trả khoản tiền lãi do ông Q đưa ra. Xét đây là những tình tiết mà các bên đều thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là những tình tiết có thật theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ch đã kéo dài thời gian trả nợ cho ông Q, việc bà Ch chậm trả tiền cho ông Q đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông Q. Đối với yêu cầu về tiền lãi, ông Q yêu cầu tính lãi suất do vi phạm thời hạn trả nợ với lãi suất 10%/năm và thời hạn tính lãi kể từ 11/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là thời hạn mà bà Ch vi phạm thời hạn trả nợ (do hợp đồng vay không yêu cầu lãi suất) là có căn cứ. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Ch phải có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 133.630.000 đồng, tổng cộng: 1.283.630.000 đồng; yêu cầu trả một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 809613 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02520 do Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 27/12/2011 cho ông Nguyễn Bạch Nh và bà Hứa Thị Ch, ông Đặng Quốc Q phải có trách nhiệm trả lại cho bà Hứa Thị Ch khi bà Ch thanh toán xong các khoản nợ.

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 264, 266, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Hứa Thị Ch phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Quốc Q số tiền 1.283.630.000 đồng (một tỷ hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) với thời gian trả nợ như sau: trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Đặng Quốc Q trả lại cho bà Hứa Thị Ch Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 809613 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02520 do Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 27/12/2011 cho ông Nguyễn Bạch Nh và bà Hứa Thị Ch khi bà Ch thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Bà Hứa Thị Ch phải chịu 50.509.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Đặng Quốc Q số tiền 24.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0009120 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thu – Mai Thị Thu Trang

Nguyễn Công Thành

